

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 15-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và ông Lương Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 01/4/1999, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2018, sau đó chuyển tạm giam - có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh ngày 16/9/1994, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và con bà Lê Thị Y; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2018, sau đó chuyển tạm giam - có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2018, tại thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H đến địa bàn thị xã G trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài, thì Ngọc A và H đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, BKS 37M1-729.97 chở H, còn H đón xe khách từ thị xã D, tỉnh Bình Dương đến địa bàn thị xã G. Khi đi, H đem theo

01 thanh kim loại hình chữ T, 03 vạm phá khóa bằng kim loại và 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị xe máy để làm công cụ trộm cắp xe.

Sáng ngày 12/01/2018, cả ba đến địa bàn thị xã G, sau đó thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, H rủ Ngọc A và H đến nhà anh họ của H là anh Thái Văn H (*sinh năm 1989*) tại thôn T, xã Q, thị xã G để nghỉ ngơi và ăn tối. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H nói dối anh H là H đi uống cà phê cùng bạn, rồi cùng Ngọc A và H điều khiển xe Exciter BKS 37M1-729.97 chở nhau vào trung tâm thị xã G. Trước khi đi, H đưa cho H 01 thanh kim loại hình chữ T, 02 vạm phá khóa và 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị. Khi đến vòng xoay hồ Đại La thuộc tổ 9, phường N thì H nói H xuống xe đứng chờ, còn Ngọc A tiếp tục chở H đi tìm xe mô tô để trộm cắp.

Cả hai đi đến khu vực chợ Gia Nghĩa thuộc tổ 2, phường N thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 48B1-453.87 của anh Nguyễn Nhật T (*sinh năm 1996*) đang dựng trước cổng nhà, không có người trông coi. H nói Ngọc A đứng ngoài cảnh giới còn H đi đến vị trí dựng xe, dùng vạm phá khóa cổ xe rồi dắt ra ngoài đưa cho Ngọc A. Do xe không nổ máy được nên Ngọc A một mình dắt bộ theo đường Nguyễn Tất Thành ra đường Quốc lộ 14, còn H điều khiển xe Exciter về chở H. Cả ba gặp nhau trên đường quốc lộ 14, sau đó cùng nhau dắt bộ xe vừa trộm cắp về hướng xã Q để tìm nơi cất giấu và tiêu thụ. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã Q thì Ngọc A và H bị Cơ quan Công an thị xã Gia Nghĩa phát hiện, bắt giữ cùng chiếc xe mô tô nói trên, còn H bỏ trốn.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH 150i, màu sơn trắng, BKS 48B1-453.87.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đỏ đen, BKS 37M1-729.97.

- 01 vạm phá khóa (*Loại 04 cạnh*).

- 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô BKS 48B1-453.87 là 90.500.000 đồng.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T và 02 vạm phá khóa H đưa cho H, sau khi trộm cắp tài sản H đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Xử lý vật chứng:

- Thấy không cần thiết tạm giữ, ngày 23/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-453.87 cho anh Nguyễn Nhật T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô 37M1-729.97 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (*Mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc A*); khi bà Tình cho Ngọc A mượn xe, bà không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; ngày 11/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn S (*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T*).

- Đối với 01 vạm phá khóa và 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị xe mô tô (Có đặc điểm trong biên bản thu giữ vật chứng) là các công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Phân dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại (tiền sửa chữa ổ khóa xe mô tô BKS 48B1-453.87 do các bị cáo làm hư hỏng) cho anh Nguyễn Nhật T số tiền 15.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Do các bị cáo hiện tại chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/01/2018, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Nhật T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 48B1-453.87, trị giá 90.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

...”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo là như nhau nên cần quyết định hình phạt bằng nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Xét việc bồi thường của các bị cáo cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức nên chấp nhận và bị hại không yêu cầu thêm nên không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận ngày 23/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-453.87 cho anh Nguyễn Nhật T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô 37M1-729.97 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (Mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc A); khi bà T cho Ngọc A mượn xe, bà không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; ngày 11/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn S (Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T) là phù hợp.

- Đối với 01 vạm phá khóa và 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị xe mô tô *(Có đặc điểm trong biên bản thu giữ vật chứng)* là các công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Văn H *(sinh năm 1988)*, hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có hành vi cùng Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 48B1-453.87, sau khi phạm tội H đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố, truy nã và ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp.

[10] Về tội này, ngoài hình phạt chính, Tòa án có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bản thân các bị cáo hiện tại chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/01/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/01/2018.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Nhật T số tiền 15.000.000 đồng.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận ngày 23/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe mô tô BKS 48B1-453.87 cho anh Nguyễn Nhật T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận ngày 11/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn S *(Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T)* là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 01 vạm phá khóa và 01 thiết bị điện tử phá sóng định vị xe mô tô *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương